

CÔNG TY CỔ PHẦN STPOWER

Văn phòng Hồ Chí Minh:

Số 300T11, Landmark Plus, 720 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02835 355 645

Trụ sở Đà Nẵng:

Lô 47, Đường Số 2, KCN Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 02363 959 797

Hotline : 0905 959 564

Email : info@stpower.com.vn

Website : www.stpower.com.vn



Tủ điện
**Trung
Hạ thế**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
STPOWER**

☎ 0905.959.564



0905.959.564



info@stpower.com.vn

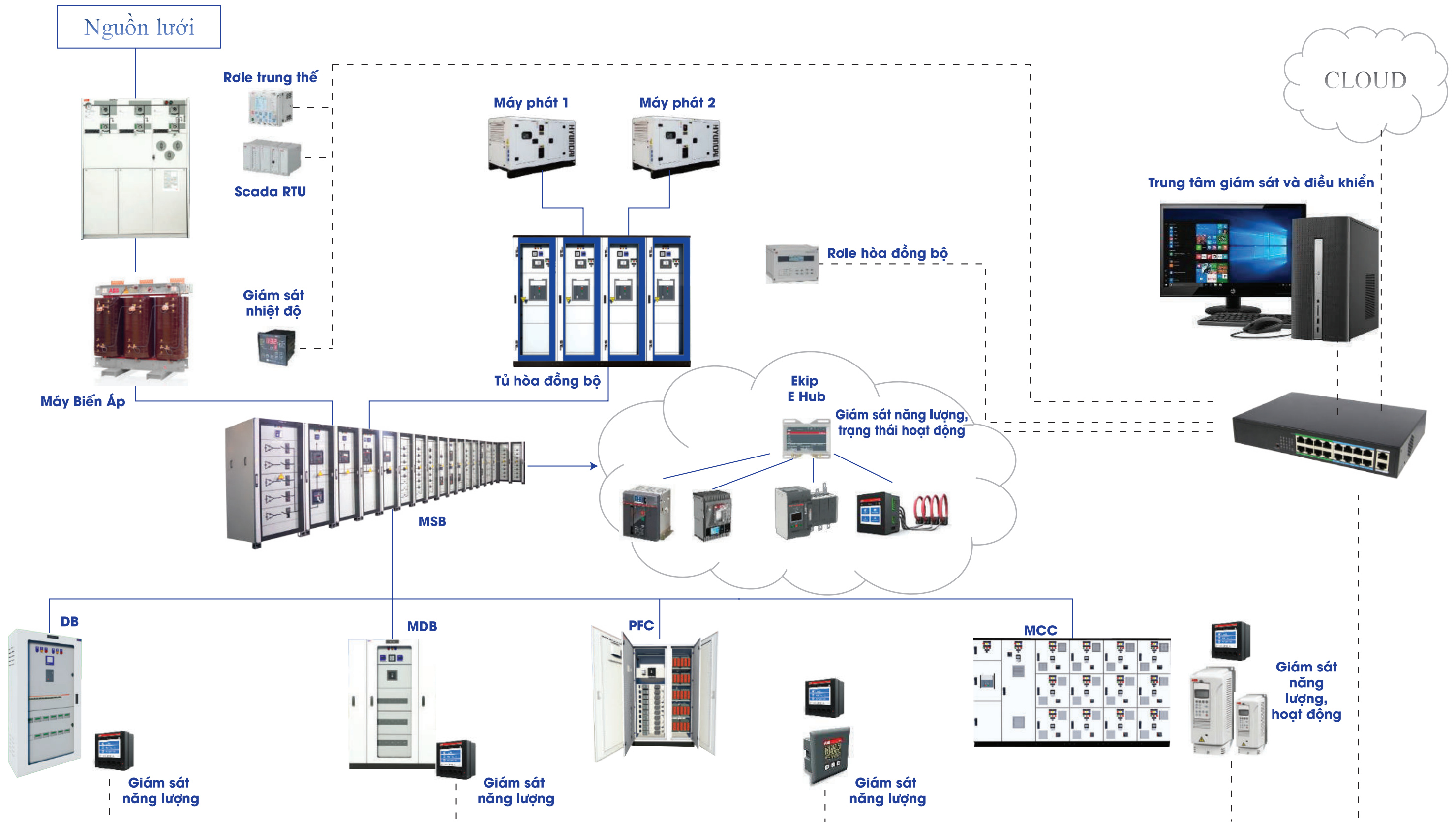


www.stpower.com.vn

Mục lục »

	System Pro E Power	Trang 04
	MSB - STP	Trang 06
	SYNC - STP	Trang 12
	MCC - STP	Trang 14
	MDB - STP	Trang 16
	DB - STP	Trang 18
	TỦ MẠNG - STP	Trang 20
	PCCC - STP	Trang 22
	UniGear - STP - ABB	Trang 24
	UniSec - STP - ABB	Trang 26
	Gsec - STP - ABB	Trang 28
	Ngăn đo đếm - M - STP - ABB	Trang 30
	Trạm Kiosk hợp bộ - STP	Trang 32
	Trạm cột - STP	Trang 34

GIẢI PHÁP TỔNG THỂ



SYSTEM PRO - E POWER »

Hệ thống tủ điện tổng phân phối chính lên đến 6300A



- System Pro - E là giải pháp cho các tủ điện phân phối tổng, được lắp thiết bị của hãng ABB.
- Được thí nghiệm điển hình theo tiêu chuẩn IEC 61439-1&2, với dòng định mức đến 6300A và dòng cắt đến 150kA.
- System Pro - E có thể đáp ứng các yêu cầu đa dạng của khách hàng về mức độ bảo vệ, cũng như các đặc tính điện theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Cấu trúc tủ được lắp ráp theo nhiều trình tự module khác nhau.
- Với các chi tiết được thiết kế tối ưu giúp giảm tối đa thời gian lắp đặt và đấu nối.
- Kết cấu khung tủ chắc chắn linh hoạt.



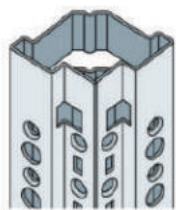
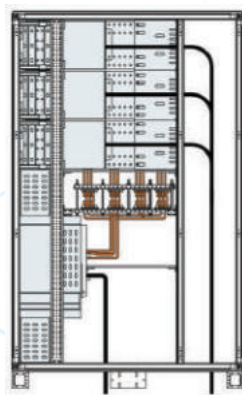
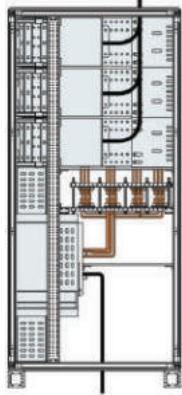
Kết cấu cửa kính



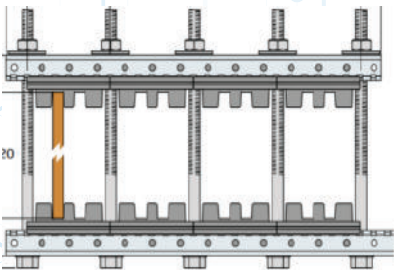
Kết cấu cửa kính và ngăn busbar/cable



Kết cấu cửa mù



Cấu trúc khung có 13 nếp gấp



Gối đỡ thanh cái linh hoạt

SYSTEM PRO - E POWER »

Thông số kỹ thuật

PRO - E TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU				
TIÊU CHUẨN	Vỏ tủ phải phù hợp với tiêu chuẩn IEC 61439-1&2/ IEC 60439-1			
	Vỏ tủ phải vượt qua thử nghiệm môi trường theo tiêu chuẩn IEC 60068-2-57			
	Vỏ tủ đã vượt qua thử nghiệm địa chấn theo tiêu chuẩn IEE Std 693			
	Vỏ tủ phải báo cáo độ IK (độ bền cơ học) được biểu thị bằng Joules phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn IEC 62262			
	Vỏ tủ phải báo cáo cấp IP (mức độ bảo vệ) được thể hiện phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn CEI EN 60529 - IEC 60529			
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000V	
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	415/ 690V	
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8/ 12kV	
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz	
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC	
	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Lên đến 6300A	
		Dòng chịu đựng ngắn mạch định mức trong 1 giây (Icw)	Lên đến 150kA	
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới		
	Truy cập	Trước/ Bên/ Sau		
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X	
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30/ IP31/ IP40/ IP41/ IP65	
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09	
		Cửa mù	IK10	
	Từ	Form 1 -> Form 4b		
	Kích thước	Cao	1800/ 2000/ 2200	
		Rộng	300/ 400/ 600/ 800/ 1250	
		Sâu	200/ 300/ 500/ 700/ 900/ 1250	
	Khối lượng trung bình	350Kg		
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất		Quy trình CNC
		Thanh đứng làm bằng tấm thép mạ kẽm (EN10326-S 280 GD Z) với kết cấu kín 12/10mm (bằng thép mạ kẽm nhúng nóng)		12/10mm
		Thanh đứng làm bằng thép không gỉ (AISI 304) với kết cấu kín 12/10mm cho hệ thống thanh cái > 4000A		12/10mm
		Tấm mounting bằng thép mạ kẽm (EN10326-S 280 GD Z) 15/10mm (bằng thép mạ kẽm nhúng nóng)		15/10mm
		Tấm hông		15/10mm
		Cửa		15/10mm
		Tấm gắn thiết bị		15/10mm
		Cửa trong		12/10mm
		Tấm phân chia form		12/10mm
Sơn tĩnh điện		Tiêu chuẩn		Ral 7032/ Ral 7035
	Theo yêu cầu			
Thanh cái	Thanh đồng nguyên chất, có độ dẫn điện 99,9%		Tiêu chuẩn: IEC	
			Theo yêu cầu: Thiếc	
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C		
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 50°C		
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C		
		Độ ẩm: 85%		
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%		



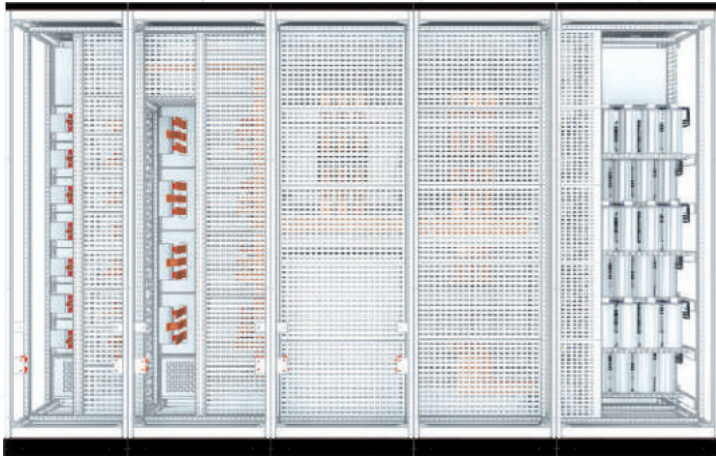
MSB - STP»

Hệ thống MSB - STP là giải pháp tủ điện tổng phân phối chính của STPower với dòng định mức lên đến 6300A



CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Cấu trúc khung dạng lắp ghép bằng thép không gỉ 20/10mm không sơn.
- Các tấm ngăn trong tủ được làm bằng thép không gỉ độ dày 12/10mm - 15/10mm không sơn.
- Cấp độ bảo vệ IP30 - IP65 với cửa kính hoặc cửa mù.
- Tích hợp chức năng giám sát và điều khiển từ xa trạng thái thiết bị, giám sát nhiệt độ thanh cái.
- Lắp đặt thiết bị của tất cả các nhà sản xuất (ABB, Schneider, Mitsubishi, Siemens, LS...).
- Sơn tĩnh điện Ral 7035 đối với phần tấm lưng, hông, nóc, cửa, đế (màu khác theo yêu cầu).



MSB - STP»

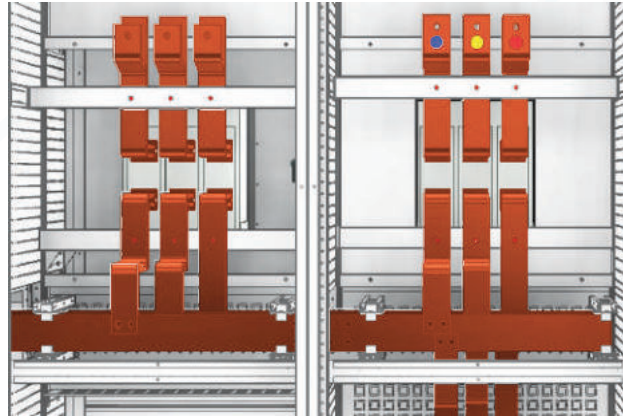
Thông số kỹ thuật

STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
TIÊU CHUẨN	IEC 61439-1&2	Tiêu chuẩn chung trong việc lắp đặt thiết bị đóng cắt và điều khiển	
	Type	KEMA (Châu Âu)	
		Quatest 2 (Việt Nam)	
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000V
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	415/ 690V
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8/ 12kV
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC
	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Lên đến 6300A
		Dòng chịu đựng ngắn mạch định mức trong 1 giây (Icw)	100kA
ĐẶC TÍNH TÍNH CƠ HỌC	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới	
	Truy cập	Trước/ Bên/ Sau	
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Tür	Form 1 -> Form 4b	
		Cao	2000/ 2200
	Kích thước	Rộng	600/ 700/ 800/ 900/ 1000/ 1100/ 1200/ 1400
		Mở rộng	250/ 300/ 350/ 400
		Sâu	700/ 800/ 900/ 1000/ 1100/ 1200/ 1400
	Khối lượng trung bình	350Kg	
		Phương pháp sản xuất	Quy trình CNC
		Kết cấu khung vỏ: Thép tấm	20/10mm
	Sơn tĩnh điện	Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm
		Tiêu chuẩn	Ral 7032/ Ral 7035
		Theo yêu cầu	
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Thanh cái	Tiêu chuẩn: IEC
			Theo yêu cầu: Thiếc
		Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C	
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C	
		Độ ẩm: 85%	
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%	

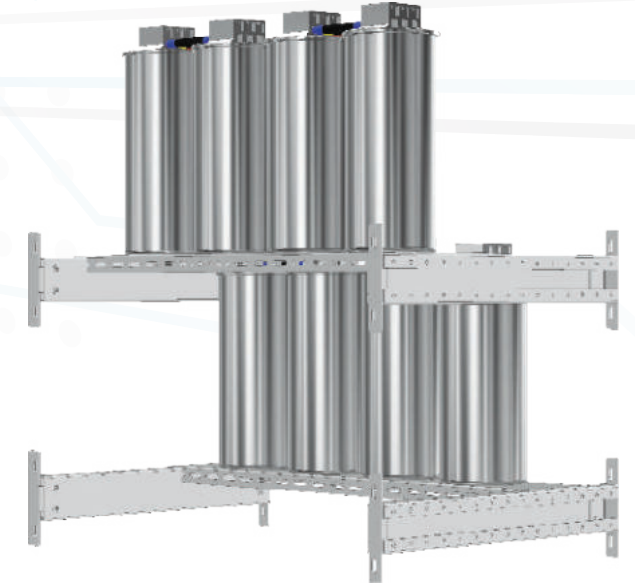
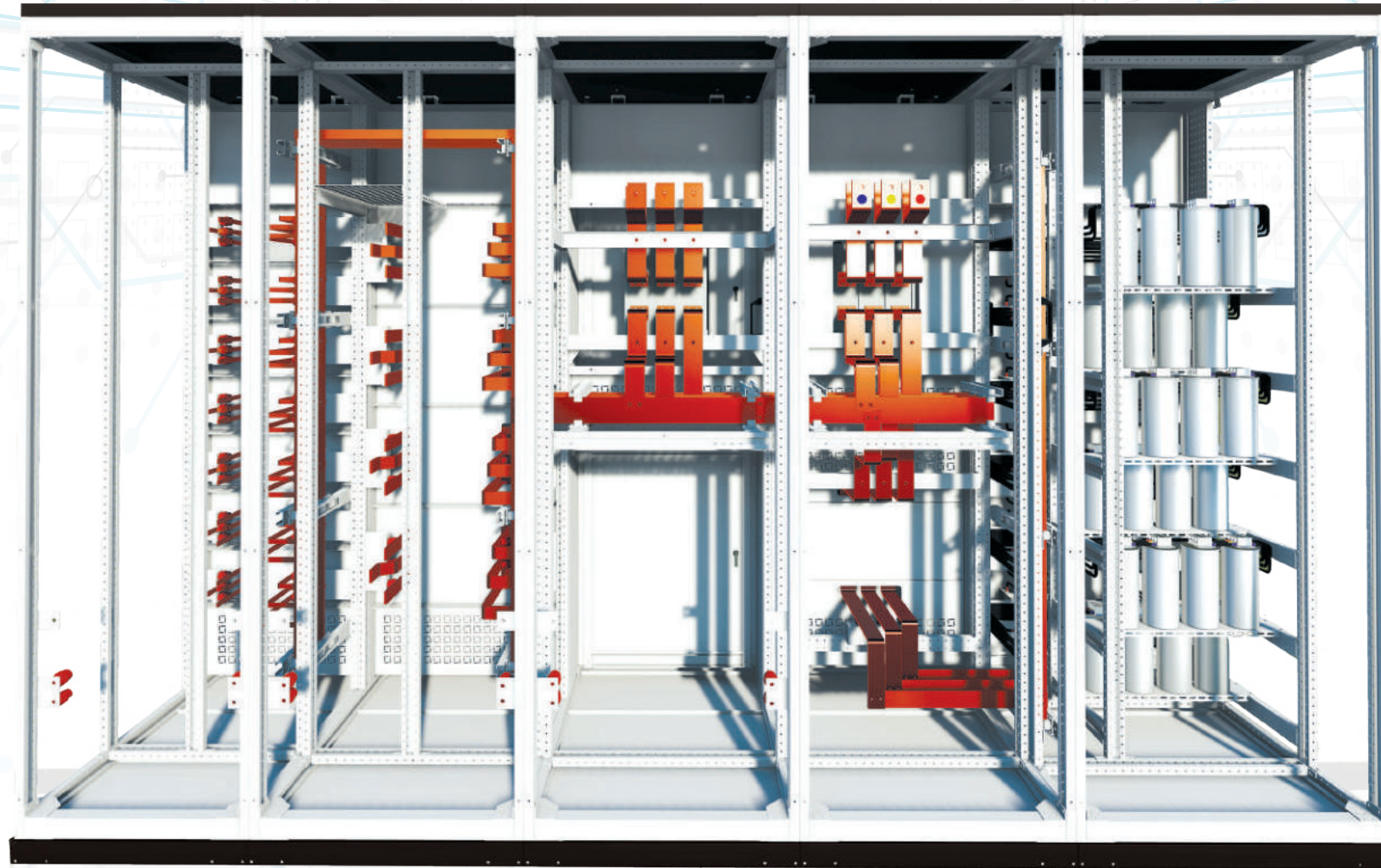
Lưu ý: Kết cấu khung và các chi tiết bên trong không sơn



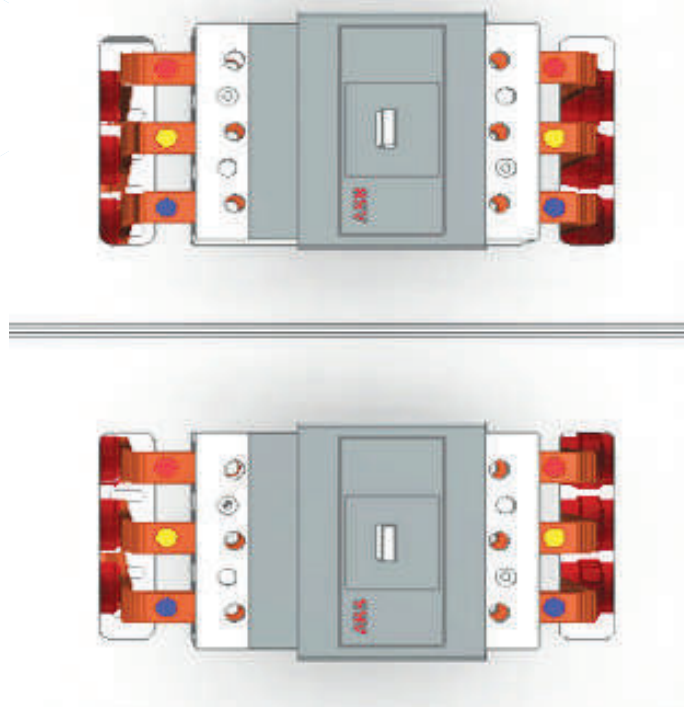
MSB - STP»



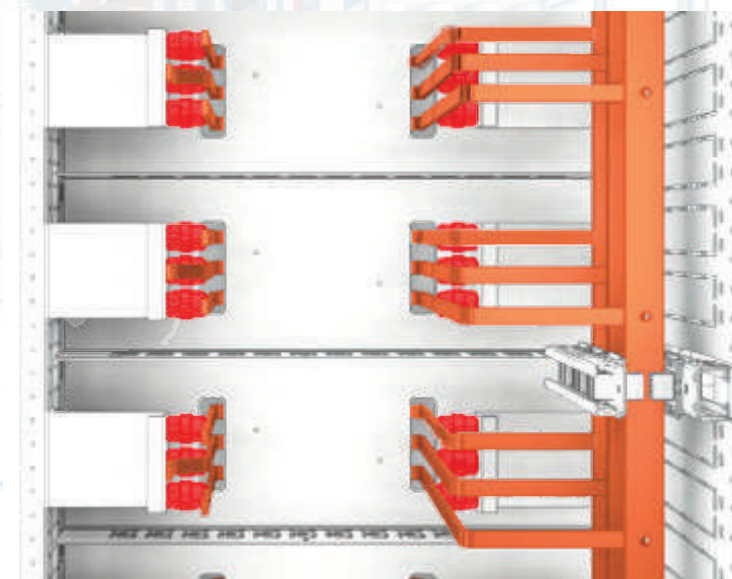
Busbar được mạ thiếc



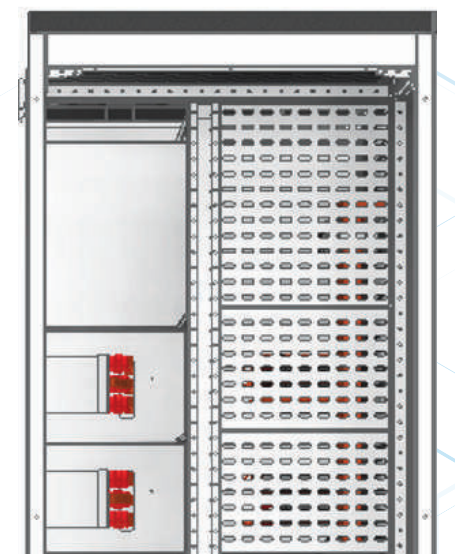
Lắp đặt tụ bù theo kiểu xen kẽ



Thiết bị đóng cắt được chia thành nhiều ngăn riêng biệt

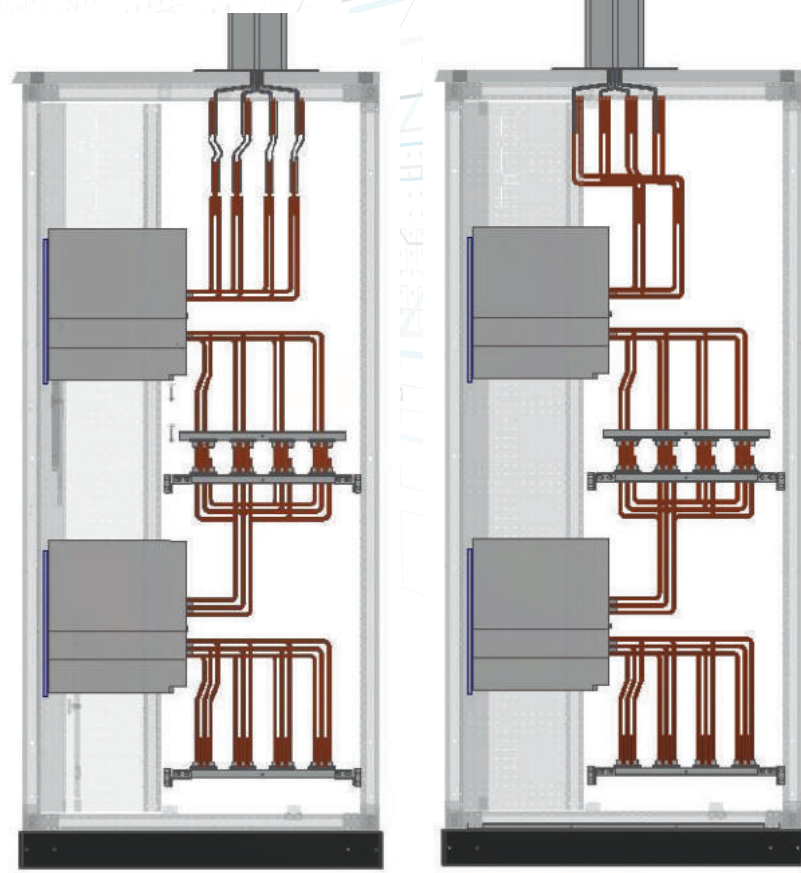


Kết nối busbar vào ra linh hoạt có thể kết nối theo phương dọc hoặc ngang



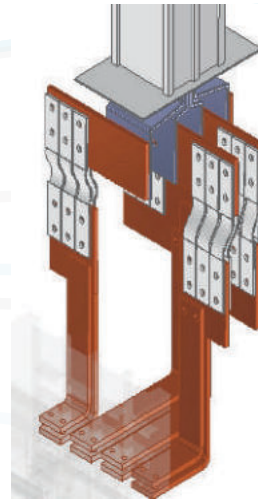
Vách ngăn phân chia form lên đến dạng 4b

MSB - STP»

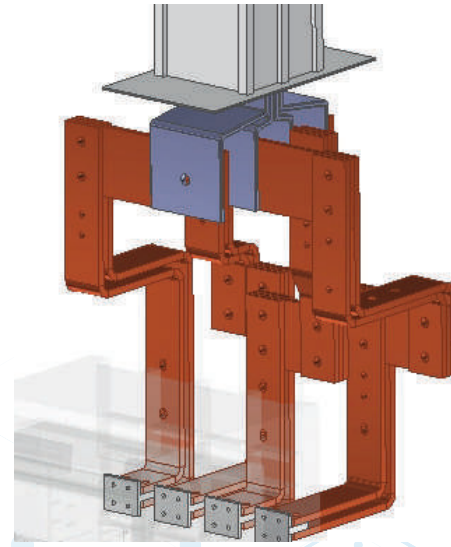


KẾT NỐI HỆ THỐNG BUSBAR

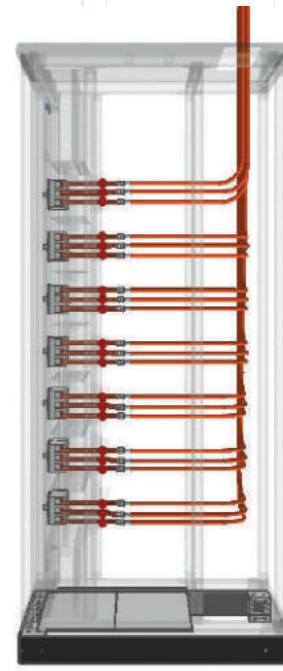
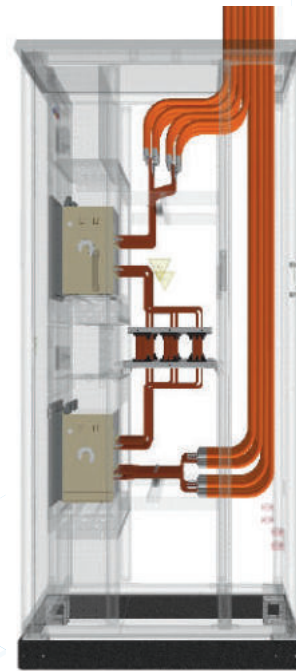
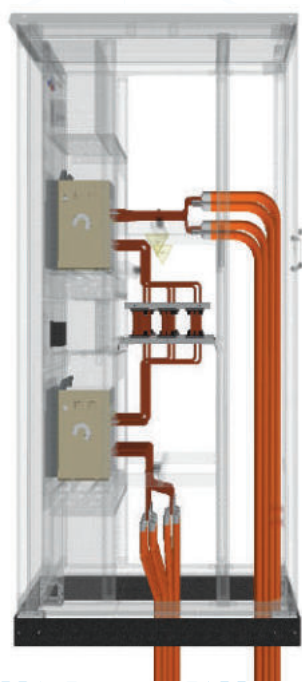
KẾT NỐI DẠNG KHỚP NỐI MỀM



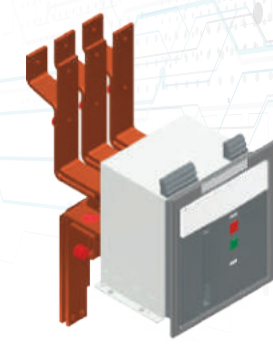
KẾT NỐI DẠNG KHỚP NỐI CỨNG



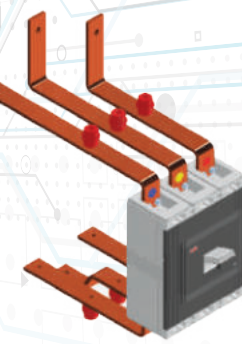
KẾT NỐI CABLE VÀO - RA



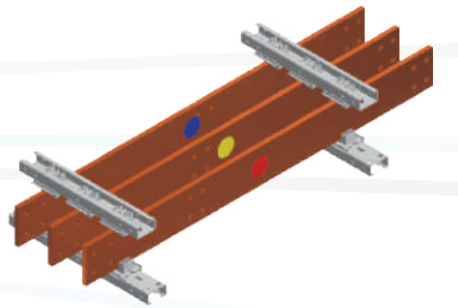
MSB - STP»



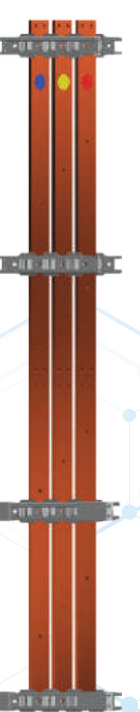
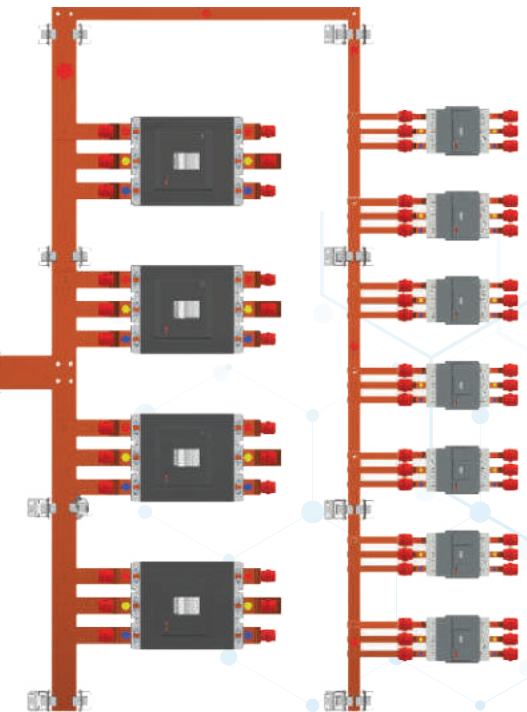
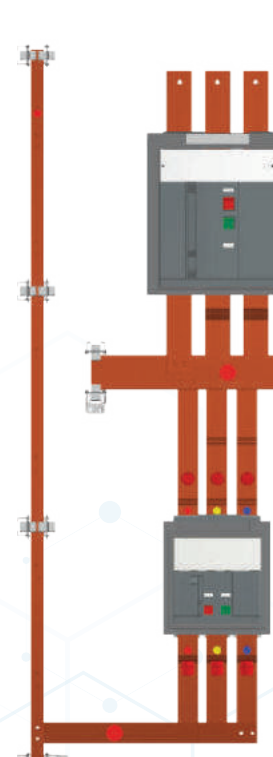
KẾT NỐI BUSBAR ACB



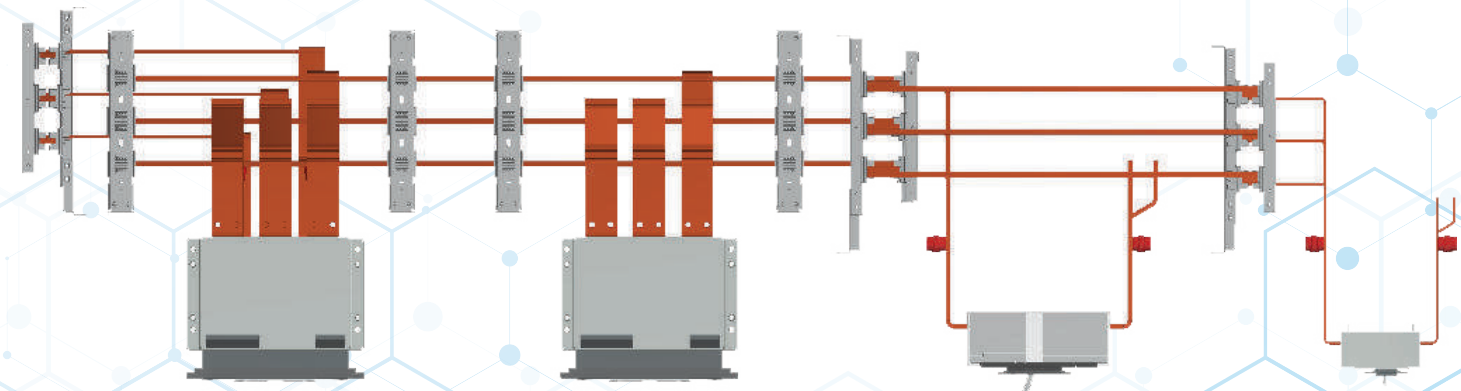
KẾT NỐI BUSBAR MCCB



BUSBAR NGANG

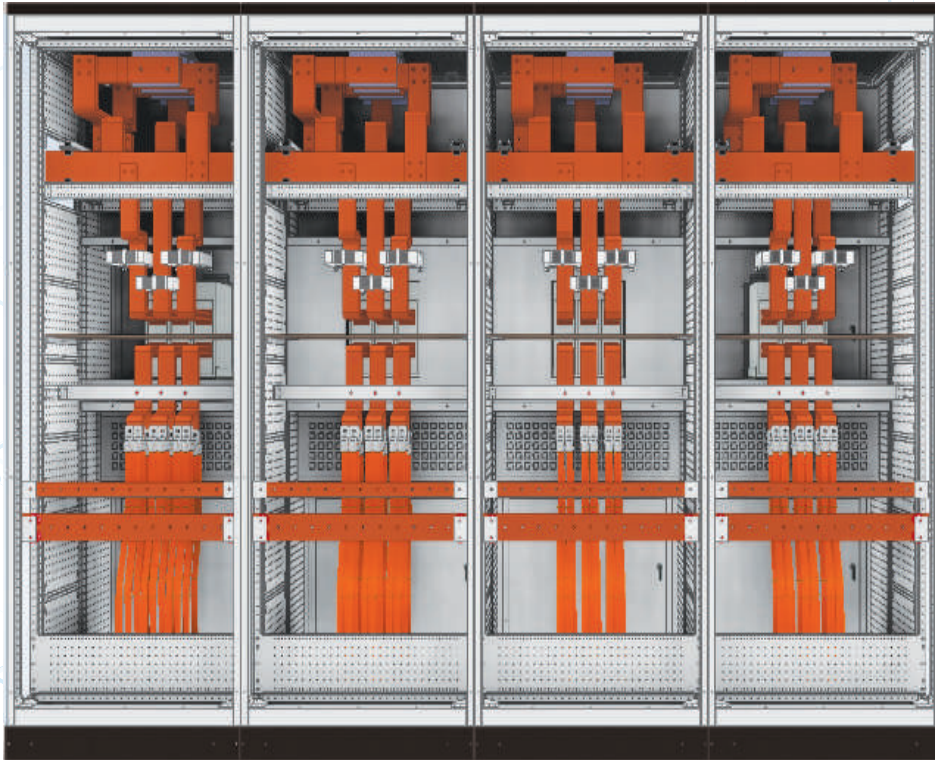


BUSBAR ĐỨNG



SYNC - STP »

Tủ hòa đồng bộ có chức năng hòa nhiều máy phát điện trong trường hợp lưới điện bị sự cố, máy phát điện dự phòng sẽ tự động khởi động và đồng bộ với nhau. Ngoài ra, hệ thống cũng giám sát tải và quyết định chạy số máy phát điện phụ thuộc vào nhu cầu tải. Hiển thị tình trạng hoạt động rõ ràng và tình huống sự cố với màn hình LCD và đèn LED, dễ dàng cho người dùng. Có 3 chế độ hoạt động OFF, AUTO, MAN đảm bảo tính linh hoạt trong vận hành, kiểm tra và bảo trì, phù hợp với hầu hết các tiêu chuẩn truyền thông...



SYNC - STP »

Thông số kỹ thuật

STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU				
TIÊU CHUẨN	IEC 61439-1&2	Tiêu chuẩn chung trong việc lắp đặt thiết bị đóng cắt và điều khiển		
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000V	
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	415/ 690V	
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8/ 12kV	
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz	
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC	
	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Lên đến 6300A	
		Dòng chịu đựng ngắn mạch định mức trong 1 giây (Icw)	100kA	
	Điều khiển và Giám sát	Điện áp định mức mạch điều khiển	230VAC	
		Điều khiển thông minh	x	
		Số lượng tối đa bộ phát hoạt động song song	16	
Giao thức truyền thông		RS485 (Modbus RTU)/ Ethernet (Modbus TCP/IP)		
Lắp đặt		Máy phát		
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới		
	Truy cập	Trước/ Bên/ Sau		
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X	
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65	
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09	
		Cửa mù	IK10	
	Từ	Form 1 -> Form 4b		
	Kích thước	Cao	2000/ 2200	
		Rộng	600/ 700/ 800/ 900/ 1000/ 1100/ 1200/ 1400	
		Mở rộng	250/ 300/ 350/ 400	
		Sâu	800/ 900/ 1000/ 1100/ 1200/ 1400	
	Khối lượng trung bình	350Kg		
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Quy trình CNC	
		Kết cấu khung: Kim loại tấm	20/10mm	
		Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm	
	Sơn tĩnh điện	Tiêu chuẩn	Ral 7032/ Ral 7035	
		Theo yêu cầu		
Thanh cái	Thanh đồng nguyên chất, có độ dẫn điện 99,9%	Tiêu chuẩn: IEC		
		Theo yêu cầu: Thiếc		
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C		
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 5°C		
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C		
		Độ ẩm: 85%		
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%		
Lưu ý: Kết cấu khung và các chi tiết bên trong không sơn				

MCC - STP »



- Tủ điều khiển được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 61439-1&2.
- Cấu trúc module có thể được mở rộng, dễ lắp đặt.
- Form 2b đến 4b, cấp độ bảo vệ IP30 đến IP65.
- Dòng điện lên đến 6300A.
- Nhiệt độ môi trường lên đến 50°C.
- Tủ MCC được chia thành các đơn vị chức năng, khoang VSD, Soft-starter, YD, DOL, khoang thanh cái, ngăn cáp.
- Mỗi đơn vị được cung cấp với ngăn khóa liên động cơ học.

MCC - STP »

Thông số kỹ thuật

STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
TIÊU CHUẨN	IEC 61439-1&2	Tiêu chuẩn chung trong việc lắp đặt thiết bị đóng cắt và điều khiển	
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000V
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	415/ 690V
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8/ 12kV
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC
	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Thanh cái chính Thanh cái phân phối Lên đến 6300A 320/ 400/ 800/ 1000/ 1250/ 1600
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới	
		Truy cập	
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Tür		
	Kích thước	Cao	600/ 800/ 1000/ 1200/ 1400/ 1600/ 1800/ 2000
		Rộng	300/ 400/ 500/ 600/ 700/ 800/ 900/ 1000
		Mở rộng	250/ 300/ 350
		Sâu	200/ 250/ 300/ 350/ 400/ 450/ 600/ 700/ 800/ 1000
	Khối lượng trung bình		
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Quy trình CNC
		Kết cấu khung: Kim loại tấm	15/10 - 20/10mm
		Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Sơn tĩnh điện	Tiêu chuẩn Theo yêu cầu Ral 7032/ Ral 7035
		Thanh cái	Thanh đồng nguyên chất, có độ dẫn điện 99,9% Tiêu chuẩn: IEC Theo yêu cầu: Thiếc
		Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C	
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C	
		Độ ẩm: 85%	
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%	

MDB - STP »



- Tủ phân phối MDB được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 61439-1&2.
- Form 1 đến 2b, độ bảo vệ IP30 đến IP65.
- Dòng điện lên đến 1600A.
- Nhiệt độ môi trường lên đến 45°C.
- Thiết kế bảng phân phối theo tiêu chuẩn, dễ lắp đặt, đấu nối và bảo trì... phù hợp cho mọi dự án: Building, Factory.
- Điều kiện làm việc trong nhà hoặc ngoài trời.

MDB - STP »

Thông số kỹ thuật

STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
TIÊU CHUẨN	IEC 61439-1&2	Tiêu chuẩn chung trong việc lắp đặt thiết bị đóng cắt và điều khiển	
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000 V
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	690V
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8/ 12kV
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Lên đến 1600A
		Dòng chịu đựng ngắn mạch định mức trong 1 giây (Icw)	85kA
	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới	
	Truy cập	Trước/ Sau	
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30 to IP65
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Từ	Form 1 -> Form 2b	
	Kích thước	Cao	1500/ 1600/ 1800/ 2000
		Rộng	500/ 600/ 700/ 800/ 900
		Mở rộng	250/ 300/ 350/ 400
		Sâu	400/ 500/ 600/ 700/ 800/ 900/ 1000
	Khối lượng trung bình	350Kg	
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Quy trình CNC
		Kết cấu khung: Kim loại tấm	15/10 - 20/10mm
		Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10mm
	Sơn tĩnh điện	Tiêu chuẩn	Ral 7032/ Ral 7035
	Thanh cái	Theo yêu cầu	
		Thanh đồng nguyên chất, có độ dẫn điện 99,9%	Tiêu chuẩn: IEC Theo yêu cầu: Thiếc
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C	
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C	
		Độ ẩm: 85%	
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%	

DB - STP»

- Tủ phân phối DB được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 61439-1&2.
- Form 1 đến 2b, độ bảo vệ IP30 đến IP65.
- Dòng điện lên đến 320A.
- Nhiệt độ môi trường lên đến 45°C.
- Thiết kế bảng phân phối theo tiêu chuẩn, dễ lắp đặt, đấu nối và bảo trì... phù hợp cho mọi dự án: Building, Factory.
- Điều kiện làm việc trong nhà hoặc ngoài trời.



DB - STP»

Thông số kỹ thuật



STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
TIÊU CHUẨN	IEC 61439-1&2	Tiêu chuẩn chung trong việc lắp đặt thiết bị đóng cắt và điều khiển	
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN	Điện áp định mức	Điện áp cách điện định mức (Ui)	1000V
		Điện áp vận hành định mức (Ue)	415/ 690V
		Điện áp chịu đựng xung định mức (Uimp)	8kV
		Tần số định mức (fn)	50/ 60Hz
		Điện áp định mức mạch phụ	230VAC
	Dòng định mức	Dòng điện định mức (In)	Lên đến 320A
ĐẶC TÍNH CƠ HỌC	Đầu vào cáp	Trên/ Dưới	
		Truy cập	
	Độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Vỏ tủ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65
	Kiểm tra IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Từ	Form 1 -> Form 2b	
	Kích thước	Cao	600/ 700/ 800/ 900/ 1000/ 1100/ 1200/ 1300
		Rộng	400/ 500/ 600/ 700/ 800
		Sâu	200/ 220/ 250/ 300/ 350
	Khối lượng trung bình	80Kg	
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Quy trình CNC
		Kết cấu khung: Kim loại tấm	12/20 - 15/10 - 20/10mm
		Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	Nhiệt đới hóa	Sơn tĩnh điện	Tiêu chuẩn Ral 7032/ Ral 7035
		Theo yêu cầu	
		Thanh cái	Tiêu chuẩn: IEC
			Theo yêu cầu: Thiếc
		Nhiệt độ môi trường tối đa: 45°C	
		Nhiệt độ môi trường tối thiểu: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 35°C	
		Độ ẩm: 85%	
		Độ ẩm tối đa: 95% - 100%	



TỦ MẠNG - STP »



- Sử dụng trong các công trình điện nhẹ, hệ thống mạng, hệ thống camera, hay trong các phòng server chuyên nghiệp, các trung tâm dữ liệu với quy mô lớn.
- Tủ mạng giúp bảo vệ các thiết bị, dễ dàng quản lý và tối ưu không gian sử dụng.
- Có hai loại cấu hình lắp đặt: loại treo tường có chiều cao lớn nhất tới 22U, và loại đứng thường có bánh xe chiều cao lên tới 42U.

TỦ MẠNG - STP »

Thông số kỹ thuật

STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
Tiêu chuẩn	IEC 60529	Cấp độ bảo vệ (Mã IP)	
	IEC 60068	Thử nghiệm môi trường	
Đặc tính cơ khí	Hướng cáp đầu vào	Sau	
	Truy cập	Trước/ Bên/ Sau	
	Cấp độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Lớp vỏ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65
	Thử nghiệm IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Kích thước	Cao	320/ 565/ 835/ 1000/ 1410/ 1800/ 2100
		Rộng	550/ 600/ 800
		Sâu	400/ 450/ 500/ 550/ 600/ 800/ 1000
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Gia công CNC
		Kết cấu khung: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm
		Phụ kiện: Kim loại tấm	12/10 - 15/10 - 20/10mm
	Sơn tĩnh điện	Tiêu chuẩn	Trắng/ Đen
		Theo yêu cầu	
Môi trường làm việc	Nhiệt đới hóa	Nhiệt độ môi trường cao nhất: 55°C	
		Nhiệt độ môi trường thấp nhất: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 40°C	
		Độ ẩm: 85%	
		Độ ẩm cao nhất: 95% - 100%	

PCCC - STP »



- Dùng chứa các thiết bị phụ kiện phục vụ trong công tác phòng cháy chữa cháy.
- Đa dạng về kiểu dáng và kích thước, dễ dàng lắp đặt.



PCCC - STP »

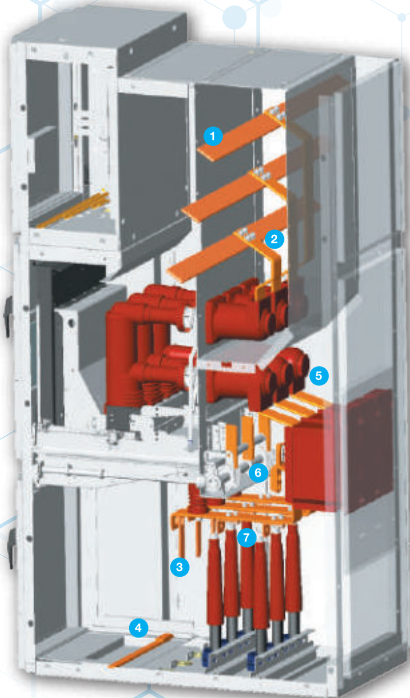
Thông số kỹ thuật



STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
Tiêu chuẩn	IEC 60529	Cấp độ bảo vệ (Mã IP)	
	IEC 60068	Thử nghiệm môi trường	
Đặc tính cơ khí	Khả năng tiếp cận	Trước	
	Cấp độ bảo vệ IP	Bên trong	Lên đến IP2X
		Lớp vỏ bên ngoài	Từ IP30 đến IP65
	Thử nghiệm IK	Cửa kính	IK09
		Cửa mù	IK10
	Kích thước	Cao	500/ 600/ 800/ 1200
		Rộng	400/ 500/ 600
		Sâu	180/ 200
	Vật liệu	Phương pháp sản xuất	Gia công CNC
		Vật liệu: Thép tấm	Độ dày: 1.2/ 1.5/ 2.0mm
Môi trường làm việc	Sơn Tĩnh Điện	Tiêu chuẩn	Ral
		Theo yêu cầu	
		Nhiệt độ môi trường cao nhất: 55°C	
		Nhiệt độ môi trường thấp nhất: 5°C	
		Nhiệt độ trung bình: 25°C - 40°C	
		Độ ẩm: 85%	
	Nhiệt đới hóa	Độ ẩm cao nhất: 95% - 100%	

UNIGEAR - STP - ABB »

- Tủ trung thế UniGear - STP - ABB được sản xuất và lắp ráp tại nhà máy STPower.
- Linh kiện và thiết bị đóng cắt chính, được nhập khẩu trực tiếp từ nhà máy ABB.
- Power Cube Type PB/M 2500A.
- Power Cube Type PB/E 2500A.
- Power Cube Type PB/F 1250A.
- Với khả năng làm việc lên đến 24kV 2500A 31.5kA/3s, có thể vận hành bằng tay tại chỗ hoặc điều khiển đóng cắt từ xa đảm bảo độ tin cậy và thuận tiện trong quá trình làm việc, phù hợp lắp trong nhà trạm cho các công trình công nghiệp, tòa nhà...

**TYPE PB/M****TYPE PB/E****TYPE PB/F****VCB-VD4****SF6-HD4****CONTACTOR****UNIGEAR - STP - ABB »**

Thông số kỹ thuật



Điện áp định mức (Un)	kV	7.2	12	17.5	24
Điện áp cách điện định mức (Ui)	kV	7.2	12	17.5	24
Khả năng chịu đựng điện áp tần số công nghiệp	kV/ min	20	28	38	50
Khả năng chịu đựng điện áp xung sét	kV	60	75	95	125
Tần số định mức (Hz)	Hz	50/ 60	50/ 60	50/ 60	50/ 60
Dòng cắt định mức (Ics)	kA/ 3s	50	50	50	31.5
Khả năng chịu đựng dòng điện đỉnh (Icw)	kA	125	125	125	80
Khả năng chịu hồ quang nội bộ (IAC A – FRL)	kA/ 1s	50	50	50	31.5
Dòng định mức thanh cái chính	A	4000	4000	4000	3150
Dòng định mức máy cắt	A	630	630	630	630
		1250	1250	1250	1250
		1600	1600	1600	1600
		2000	2000	2000	2000
		2500	2500	2500	2300
		3150	3150	3150	2500

☛ **UNISEC** là dòng tủ đóng cắt trung thế cách điện không khí, lắp đặt trong nhà dùng cho mạng phân phối thứ cấp lên đến 24kV, 1250A, 25kA.

☛ **UNISEC** cung cấp một danh mục lớn các đơn vị chức năng và tính năng kỹ thuật và phù hợp cho nhiều ứng dụng bao gồm công nghiệp, trạm biến áp, trung tâm dữ liệu, hệ thống thể hệ nhỏ, tòa nhà & cơ sở hạ tầng và lưới điện thông minh.

- Tiết kiệm: giảm không gian, trọng lượng, phụ tùng thay thế và tiêu thụ năng lượng.
- Tốc độ: giảm thời gian từ khi đặt hàng đến khi giao hàng.
- Tính bền vững: tác động môi trường thấp hơn với mức CO2 giảm.
- Đơn giản: lắp đặt ít dây hơn, vận hành và bảo trì nhanh chóng nhờ giao tiếp IEC 61850.



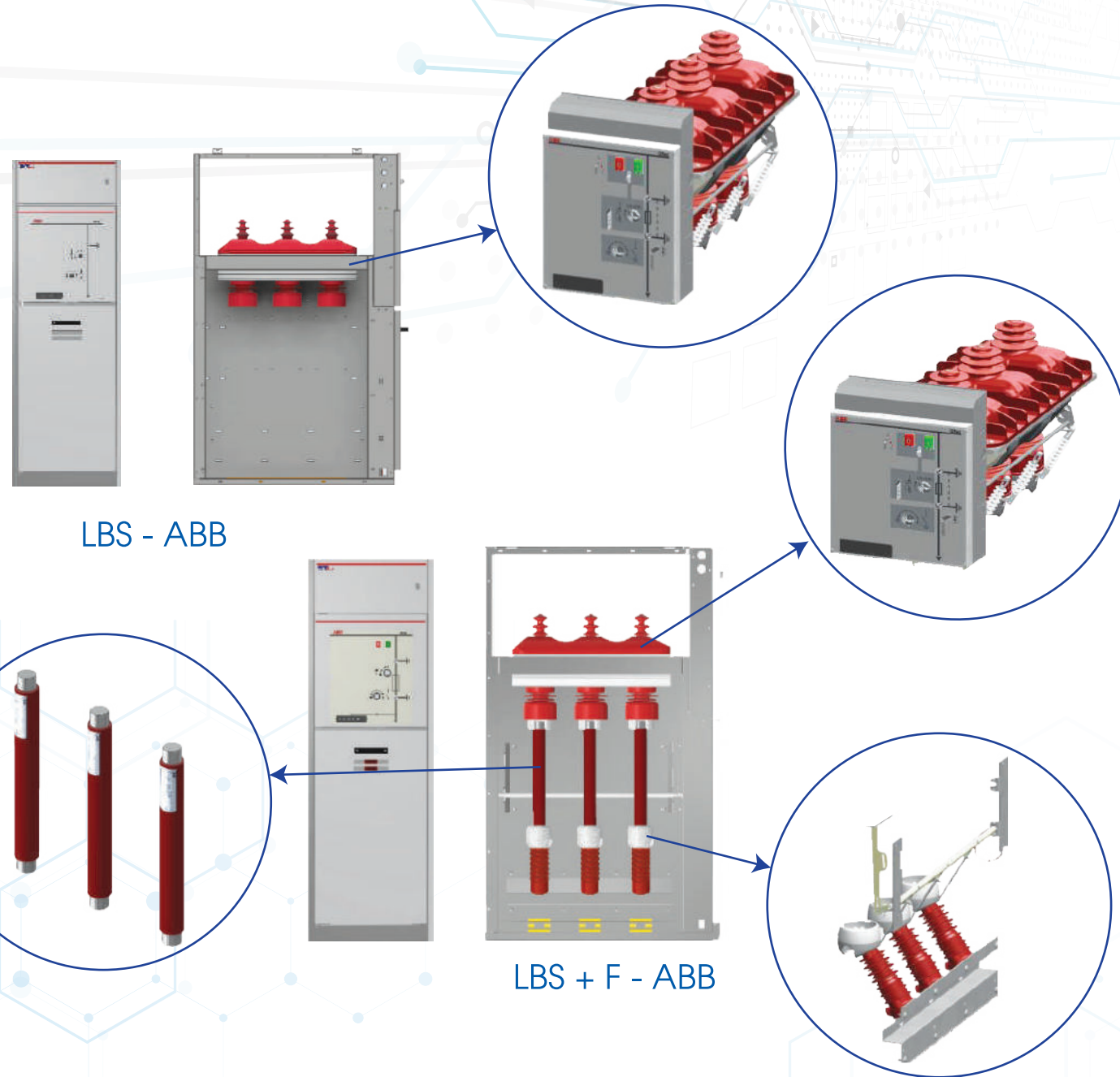
UNISEC - STP - ABB »

Thông số kỹ thuật



Điện áp định mức (Un)	kV	12	17.5	24
Điện áp thử (50-60Hz x 1min)	kV	28	38	50
Điện áp xung chịu đựng (Up)	kV	75	95	125
Tần số định mức	Hz	60	60	60
Dòng định mức thanh cái	A	630/ 800/ 1250	630/ 800/ 1250	630/ 1250
Dòng định mức máy cắt				
Thiết bị đóng cắt có thể tháo rời VD 4/R-SEC - VD4/L-SEC - HD4/R-SEC	A	630/ 800	630/ 800	630
Máy cắt di động VD4/R-SEC - HD4/R-SEC	A	630	630	630
Thiết bị đa chức năng HySec	A	630	630	630
Dao cắt tải SF6 Gsec	A	630/ 800	630/ 800	630
Máy cắt không khí VD4/P	A	630/ 1250	630/ 1250	-
Máy cắt chân không VD/Sec	A	-	-	630/ 1250
Máy cắt SF6 HD4	A	630/ 1250	630/ 1250	630/ 1250
Contactơ chân không VSC/P	A	400	-	-
Dòng cắt định mức (Ics)	kA (3s)	16/ 20/ 25	16/ 20/ 25	16/ 20/ 25
Khả năng chịu đựng dòng điện đỉnh (Icw)	kA	40/ 50/ 62.5	40/ 50/ 62.5	40/ 50/ 62.5
Bảo vệ hồ quang 4 phía IAC A-FRL (1s)	kA	12.5/ 16/ 20/ 25	12.5/ 16/ 20/ 25	12.5/ 16/ 20/ 25

GSEC - STP - ABB »



LBS - ABB

LBS + F - ABB

TỔNG QUAN

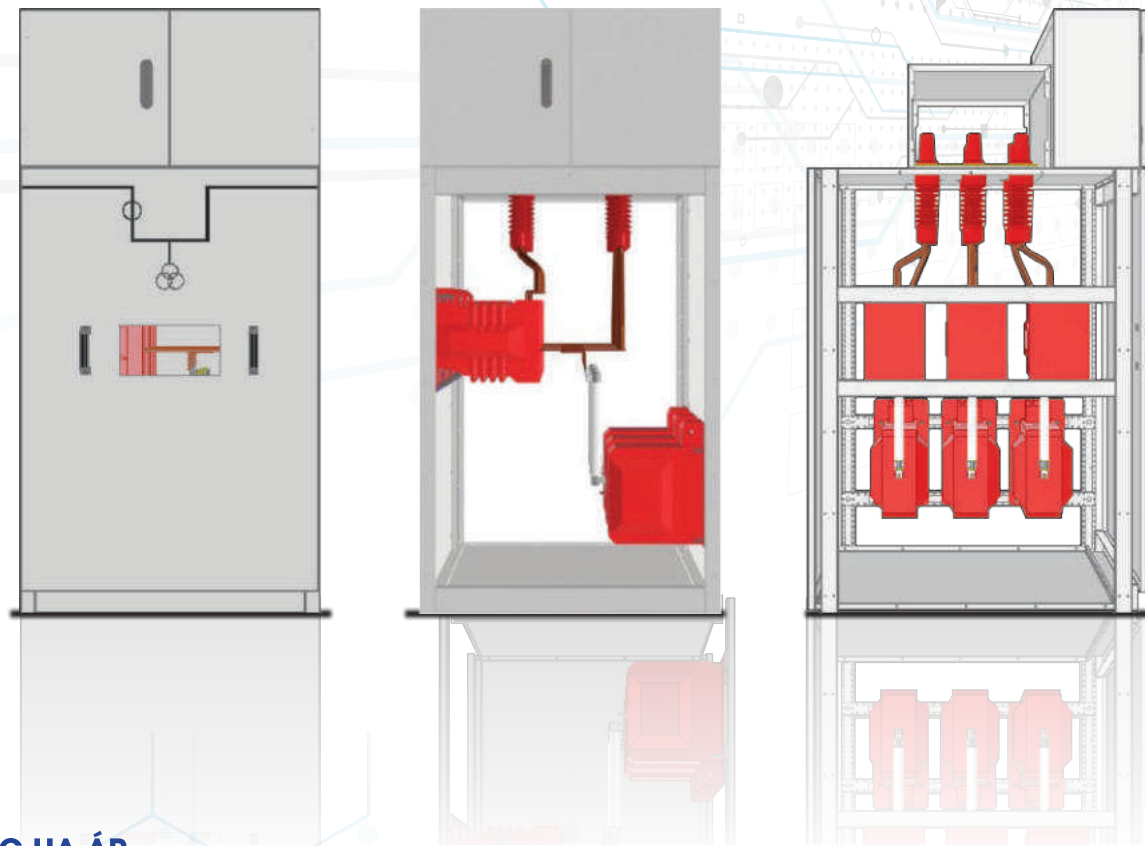
- Tủ trung thế Gsec - STPower được sản xuất và lắp ráp tại nhà máy STPower.
- Thiết bị đóng cắt chính cách điện bằng khí SF₆, được nhập khẩu trực tiếp từ nhà máy ABB.
- Dao cắt tải LBS T1.
- Dao cắt tải LBS T2.
- Dao cắt tải kèm chì LBS T2F.
- Dao cắt tải kết hợp máy cắt IB.
- Với khả năng làm việc lên đến 24kV 630A 20kA/3s, có thể vận hành bằng tay tại chỗ hoặc điều khiển đóng cắt bằng điện. Đảm bảo độ tin cậy và thuận tiện trong quá trình làm việc, phù hợp lắp trong trạm Kiosk, nhà trạm cho các công trình công nghiệp, tòa nhà...

GSEC - STP - ABB »

Thông số kỹ thuật

Điện áp định mức (Un)	kV	12		17.5		24	
Dòng định mức (40°C)	A	800		800		630	
Tần số định mức	Hz	50/ 60		50/ 60		50/ 60	
Điện áp chịu đựng ở tần số công nghiệp (50/ 60 Hz, 1 min)							
Điện áp pha-pha, điện áp pha-đất	kV	28		38		50	
Trên khoảng cách cách ly 2 cực	kV	32		45		60	
Điện áp xung sét chịu đựng (Up)							
Điện áp pha-pha, điện áp pha-đất	kV	75		95		125	
Trên khoảng cách cách ly 2 cực	kV	85		110		145	
Khả năng chịu dòng điện ngắn mạch ngắn hạn	kA	21 (3s) 25 (2s)		21 (3s) 25 (2s)		21 (3s) 25 (2s)	
Khả năng chịu dòng điện đỉnh	kAp	Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F	Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F	Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F
		65	41.5	54.5	41.5	54.5	41.5
Khả năng đóng		Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F	Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F	Gsec T1/IB	Gsec T2/T2F
Khi có tải	A	800	630	800	630	630	630
Không máy biến áp	A	16	16	16	16	16	16
Không tải	A	25	25	25	25	25	25
Mạch vòng	A	800	630	800	630	630	630

NGĂN ĐO ĐẾM - M - STP - ABB »



KHOANG HẠ ÁP

- Các terminal cho đấu nối thứ cấp của biến điện áp.
- MCB 2 cực cấp nguồn cho mạch nhệ thứ.
- Điện trở sấy cho khoang nhất thứ.
- Các terminal cho các cuộn thứ cấp của biến dòng điện.
- Không gian dành cho điện kế kWh.

CÁC TÍNH NĂNG TÙY CHỌN

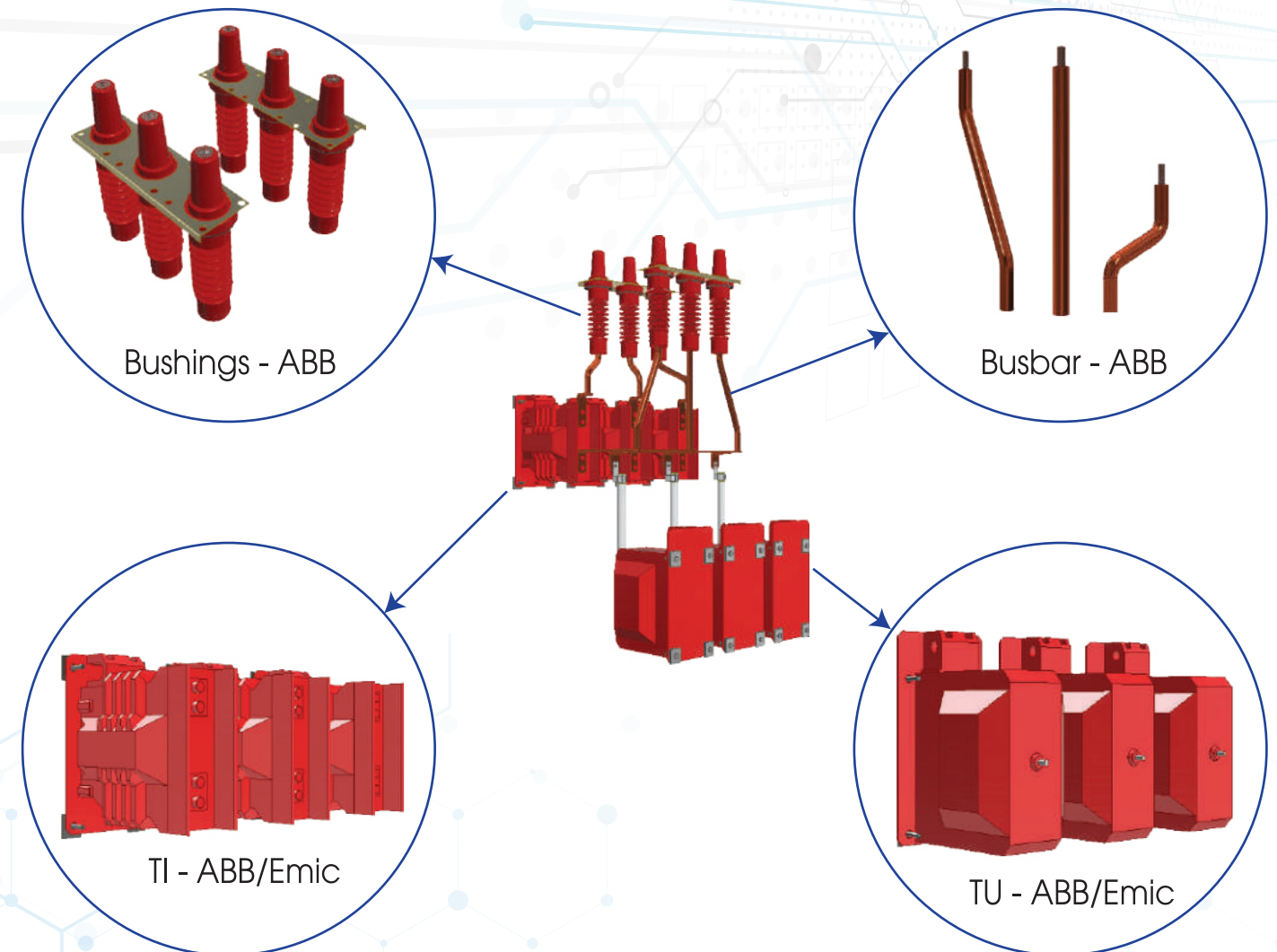
- Các cầu chì sơ cấp cho biến điện áp.
- Vôn kế với công tắc chọn, 6 vị trí.
- Ampe kế với công tắc chọn, 3 vị trí.
- Các thiết bị đo lường khác.
- Module đo lường được cung cấp kèm hoặc không kèm theo các TI và TU, kèm theo các kết nối sẵn.

CÁC ƯU ĐIỂM

- Giá cả cạnh tranh.
- Phù hợp lắp đặt ở mọi vị trí từ trạm Kiosk đến các phòng cấp điện tòa nhà, khách sạn...
- Tương thích với tất cả các dòng TI/ TU hiện hành.

NGĂN ĐO ĐẾM - M - STP - ABB »

Thông số kỹ thuật



THÔNG SỐ KỸ THUẬT			
Điện áp định mức	kV	12	24
Dòng định mức	A	630	630
Khả năng chịu đựng điện áp tần số công nghiệp	kV	28	50
Điện áp xung sét chịu đựng (Uimp)	kV	95	125
Dòng ngắn mạch chịu đựng	kA	21	21

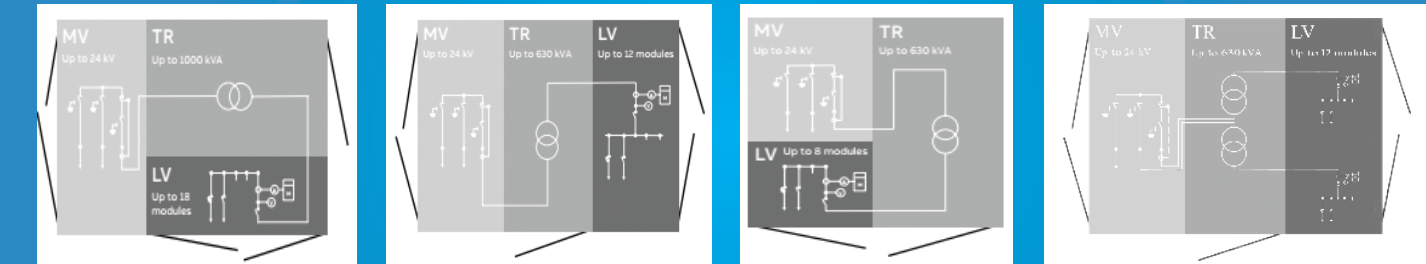
TRẠM KIOSK HỢP BỘ - STP »

- KIOSK - STP là một trạm Kiosk hợp bộ với công suất định mức lên đến 1250kVA, điện áp định mức 24kV. KIOSK - STP được cung cấp với một máy biến áp dầu, tủ RMU lên đến 5 ngăn và một tủ hạ thế tương ứng với công suất máy biến áp. Phần đế KIOSK - STP là khung đế bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Hệ thống khóa cho tất cả các cửa để ngăn chặn sự xâm nhập trái phép.
- Kết nối cáp trung thế có thể bằng Al hoặc Cu. Nếu không được chỉ định, thì tiết diện cáp được tính chọn đáp ứng theo công suất máy biến áp.
- Cáp kết nối có thể được trang bị đầu cáp đúc sẵn/ co nguội/ co nhiệt.
- Kết nối hạ thế với máy biến áp bằng cáp cách điện kép có kích thước tùy theo công suất định mức của máy biến áp.



TRẠM KIOSK HỢP BỘ - STP »

Thông số kỹ thuật



STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU		
Theo tiêu chuẩn	IEC 62271-202	
Nhiệt độ môi trường (°C)	0 đến 45	
Công suất định mức	Lên đến 1250	kVA
Điện áp định mức	≤ 24	kV
Dòng điện chịu ngắn mạch của mạng nối đất bên trong	20	kA/1s
Kích thước tổng quan WxHxD (kích thước tham khảo)	4000x2500x2600	mm
Trọng lượng của trạm biến áp không bao gồm máy biến áp (gần đúng)	1.4	Tấn
Dòng định mức của tủ hạ thế	Lên đến 2000	A
Khả năng chống chịu dòng ngắn mạch định mức	50	kA/1s
Cấp bảo vệ	43/ 54	IP
Vật liệu chế tạo	Tole Kẽm/ Tole Zam/ Inox 304	

TRẠM CỘT - STP »



TC - STP ĐƯỢC TỔ HỢP VỚI CÁC THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN SAU:

- Thiết bị đóng cắt trung thế 12/ 24kV (nếu có yêu cầu tích hợp).
- Máy biến áp dầu lên đến 800kVA.
- Tủ hạ thế STPower (nếu có yêu cầu tích hợp).
- Hệ thống khóa cho tất cả các cửa để ngăn chặn sự xâm nhập trái phép.
- Kết nối cáp trung thế có thể bằng Al hoặc Cu. Nếu không được chỉ định, thì tiết diện cáp được tính chọn đáp ứng theo công suất máy biến áp.
- Cáp kết nối có thể được trang bị đầu cáp đúc sẵn/ co nguội/ co nhiệt.
- Kết nối hạ thế với máy biến áp bằng cáp cách điện kép có kích thước tùy theo công suất định mức của máy biến áp.

TRẠM CỘT - STP »

Thông số kỹ thuật



STPOWER TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ SAU			
Thông số về điện	Theo tiêu chuẩn	IEC 62271-202	
	Nhiệt độ môi trường (°C)	0 đến 45	
	Công suất định mức	≤ 800	kVA
	Điện áp định mức	≤ 24	kV
	Tần số định mức	50	HZ
Thông số về cơ	Kích thước	Tùy theo cấu hình	
	Thân trụ	Thép 5mm	
	Tấm đáy, nóc	Thép dày 10mm	
	Vành che MBA	Thép dày 2mm	
	Cửa trạm	Thép dày 2mm	
	Hộp che đầu cực	Thép dày 2mm	
	Xử lý bề mặt	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm nhúng nóng	
	Độ bảo vệ	43	IP
	Vật liệu chế tạo	Theo yêu cầu	

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

